

## NỖ NIỀM KHAO KHÁT VÀ MẶC CẢM CHIA LÌA TRONG *ĐÂY THÔN VĨ DẠ* CỦA HÀN MẶC TỬ

Nguyễn Thị Ngọc Thúy  
Trường Đại học Tây Bắc

**Tóm tắt:** Hàn Mặc Tử là một hồn thơ phong phú, mãnh liệt và độc đáo của phong trào thơ Mới. Thơ ông luôn ám ảnh nỗi niềm yêu đời đến vật vã, đau thương. Bài thơ *Đây thôn Vĩ Dạ* là bức tranh phong cảnh nhưng cũng là tâm cảnh thể hiện nỗi buồn cô đơn và tâm lòng thiết tha của thi sĩ với thiên nhiên, cuộc sống, con người. Mặc cảm chia lìa và tình yêu khao khát phủ đầy lên bài thơ từ khổ thơ mở đầu đến khổ thơ cuối

**Từ khóa:** Thơ Mới, Hàn Mặc Tử, *Đây thôn Vĩ Dạ*, mặc cảm chia lìa, nỗi niềm khao khát

### 1. MỞ ĐẦU

Hàn Mặc Tử là một hồn thơ phong phú, mãnh liệt và độc đáo. Thơ Hàn Mặc Tử là một thể giới trộn lẫn giữa thực với ảo nên vừa phức tạp vừa bí ẩn, vừa lạ lẫm vừa quen thuộc. *Đây thôn Vĩ Dạ* được đánh giá là một trong những bài thơ đặc sắc của đời thơ Hàn Mặc Tử. Nó là một trong số không nhiều thi phẩm còn ít nhiều giữ được cái nhìn trong sáng, thơ mộng về cảnh sắc và con người. Nhưng đằng sau ngôn từ và hình ảnh vẫn phảng phất nỗi niềm tuyệt vọng trong khao khát được sẻ chia đến cháy lòng của tâm hồn đau thương. Bài thơ “là lời tỏ tình với cuộc đời của một niềm tha thiết đến đau thương, một tình yêu tuyệt vọng” (Chu Văn Sơn) [2, 251].

Bài thơ là bức tranh phong cảnh nhưng cũng là tâm cảnh thể hiện nỗi buồn cô đơn của Hàn Mặc Tử với mối tình xa xăm, vô vọng. Hơn thế, bức tranh phong cảnh ấy thể hiện tâm lòng thiết tha của thi sĩ với thiên nhiên, cuộc sống, con người. Tứ thơ có sự vận động, bút pháp tài hoa độc đáo.

*Đây thôn Vĩ Dạ* được rút từ tập thơ mang thi đề ám ảnh *Thơ Điên*, sau đổi thành *Đau Thương*. Thực chất, hai thi đề ấy đã giúp người đọc nhận diện được đúng gương mặt nghệ thuật của Hàn Mặc Tử. Bởi lẽ, với thi nhân *điên* là hình thức sáng tạo của cội nguồn cảm xúc đau thương. Thơ xoa dịu nỗi đau từ căn bệnh quái ác đã trở thành những thi phẩm tuyệt diệu. Là một người còn trẻ tuổi mắc trọng bệnh, hơn thế lại là thi sĩ của phong trào Thơ Mới, Hàn Mặc Tử ý thức sâu sắc hơn ai hết giá trị sự sống, niềm hạnh phúc kì diệu của con người khi được sống giữa trần gian nhưng đồng thời cũng hiểu mình đang từng giờ, từng ngày trên hành trình chia tay, giã biệt cuộc đời. Cho nên, thi nhân sống trong trong mặc cảm khôn nguôi về sự chia lìa và luôn khao khát níu

kéo, nuôi tiếc cuộc đời. Bởi thế, mỗi lời thơ Hàn Mặc Tử như lời bày tỏ da diết của tâm lòng yêu đời, yêu sống thiết tha, sâu nặng. Không ai yêu đời, yêu sống hơn một người sắp phải lìa bỏ cuộc sống. Nghịch lí đã hình thành ở thi sĩ, trở thành phương thức yêu đời riêng của Hàn Mặc Tử. Đó là sự thể hiện tiếng lòng đau thương. Bởi thế, thi nhân đã từng họa mình: *Mắt mờ lệ ở sau hàng chữ gấm*. Mặc cảm chia lìa và tình yêu khao khát phủ đầy lên bài thơ từ khổ thơ mở đầu đến khổ thơ cuối.

### 2. NỘI DUNG

#### 2.1. Cảnh vườn thôn Vĩ hay nỗi niềm khao khát với thiên đường trần gian

Bài thơ trước hết đã khắc họa bức tranh thiên nhiên và con người thôn Vĩ mơ mộng, quyến rũ. Bức tranh ấy được khơi gợi từ một câu hỏi mơ hồ đa nghĩa: *Sao anh không về chơi thôn Vĩ?* Câu hỏi ấy tựa như một lời mời, một lời trách cứ nhẹ nhàng lại như một tự vấn, một day dứt làm sống dậy cả thế giới hoài niệm. Ở đây, câu hỏi chỉ là hình thức bày tỏ, hỏi mà như nhắc đến một việc cần làm, đáng phải làm, mà chẳng biết giờ đây có còn cơ hội thực hiện nữa hay không. Dường như đằng sau câu hỏi ấy, chất chứa cảm giác, nỗi lòng của một con người ở trong sự xa cách đang khắc khoải hoài vọng về thôn Vĩ. Niềm khát khao muốn về thăm chốn cũ cảnh xưa cất lên thành lời tự vấn. Trở về thôn Vĩ cũng là niềm khát khao với cuộc đời tràn đầy sự sống, với hạnh phúc trần gian. Nghĩa là trong ý thức sáng tạo của Hàn Mặc Tử, *Vĩ Dạ* vừa là một địa danh cụ thể vừa được tượng trưng hóa. Đó là hình ảnh một cá thể nhỏ nhoi tha thiết với đời mà đang phải lìa bỏ cuộc đời, đang bị số phận bỏ rơi bên trời quên lãng, đang chơi với trong cô đơn níu kéo cuộc đời. Câu hỏi ấy như cái nguyên cơ dẫn dắt tâm tưởng thi nhân về với thôn Vĩ. Bức tranh thiên

nhiên, con người thôn Vĩ trong hoài niệm của thi sĩ đẹp và thơ:

*Nhìn nắng hàng cau nắng mới lên*

*Vườn ai mướt quá xanh như ngọc*

*Lá trúc che ngang mặt chữ điền*

Ba câu thơ đã vẽ nên cái hồn phách của những mảnh vườn thôn Vĩ. Sông Hương rời khỏi kinh thành Huế, sông Hương lưu luyến ra đi giữa màu xanh biếc của tre trúc và những vườn cau của vùng ngoại ô Vĩ Dạ. Mảnh vườn thôn Vĩ hiện lên dường như là hiện thân của chốn nước non thanh tú mà thi sĩ bao say đắm thể hiện suốt đời thơ mình. Chi tiết nào của nó dù đơn sơ cũng toát lên vẻ tinh khôi, dù bình dị cũng toát lên vẻ thanh khiết cao sang.

Câu thơ *Nhìn nắng hàng cau nắng mới lên* như một cái ngược nhìn thú vị, đầy tính khám phá. Câu thơ giản dị nhưng giàu sức gợi chứa đựng một phát hiện lạ đầy ấn tượng của thi sĩ. Những thân cau thẳng tắp vươn mình trong nắng ban mai êm dịu, thanh khiết tưởng như những cây thước mà thiên nhiên dựng sẵn trong vườn để đo mực nắng trong buổi bình minh. Nắng ban mai rót vào vườn cứ đây dần lên theo từng đốt, từng đốt thân cau và chiếu lên sắc lá còn đậm sương đêm. Đến khi tràn trề nó biến cả khu vườn xanh thành viên ngọc lớn.

Dưới sắc nắng thanh tân ấy, vườn thôn Vĩ hiện lên lung linh, đầy sức sống: *Vườn ai mướt quá xanh như ngọc*. Chữ *mướt* đặc tả vẻ mướt mà, mỡ màng, mềm mại đầy xuân sắc; chữ *ngọc* vừa gợi sắc màu vừa gợi ánh sáng khiến ta liên tưởng vườn thôn Vĩ như một viên ngọc không chỉ rời rợi sắc xanh mà còn phản chiếu vào ban mai những luồng ánh sáng xanh biếc. Ánh nắng buổi bình minh xứ Huế và khu vườn thôn Vĩ giờ đây đã hòa quyện một cách tình tứ tạo nên một cảnh sắc mê đắm lòng người. Hình ảnh vườn thôn Vĩ ví như viên ngọc lớn. Nó khiến ta liên tưởng tới sắc xanh như ngọc của trời thu hòa trong lá thu ở thơ Xuân Diệu: *Đỏ trời xanh ngọc qua muôn lá...* Cả hai thi sĩ đều muốn tuyệt đối hóa, cực tả vẻ đẹp kì diệu của cảnh sắc thiên nhiên trần thế. Qua đó, thiết tha gửi gắm niềm đam mê cuộc sống đến tận cùng. Riêng đối với Hàn Mặc Tử, làm thơ bên bờ vực của cái chết, thì niềm đam mê ấy dâng trào đến mức đau thương bởi nuôi tiếc xót xa khi thời khắc chia lìa sắp đến.

Trong lời thơ có một sự ảo hóa trong cách sử dụng từ ngữ? Bởi vậy mà vườn thôn Vĩ thành *vườn ai* và đáng nói hơn cả bài thơ có bốn từ *ai* nằm ở cả

ba khổ *Vườn ai...*, *Thuyền ai...*, *Ai biết tình ai...* Nó tạo nghĩa phiếm chỉ, mơ hồ cho đối tượng được nói đến. Dường như tất cả trở nên diêu vợi, mông lung trong cảm nhận của thi sĩ. Vườn thôn Vĩ gần gũi đó, thân thương đó mà bỗng chốc thành mộng ảo. Đây phải chăng là sự day dứt của mặc cảm chia lìa chi phối cách dùng câu chữ. Nét vẽ vườn thôn Vĩ còn được điểm xuyết bởi hình ảnh con người thấp thoáng sau rèm trúc. Câu thơ thứ tư: *Lá trúc che ngang mặt chữ* từng có nhiều cách hiểu khác nhau. Thứ nhất, đó là hình ảnh của người con gái xứ Vĩ Dạ trong nhớ nhung, xa cách của thi nhân. Sự gắn bó giữa cảnh sắc và bóng dáng con người, hài hòa với những đường nét chấm phá trở thành nỗi nhớ niềm thương da diết, khôn nguôi trong tâm hồn thi sĩ. Thứ hai, cũng có thể hiểu, đó là hình tượng cái tôi thi sĩ. Nhà thơ hình dung mình trở về thôn Vĩ, lặng lẽ nép dưới bóng trúc say ngắm vẻ đẹp thần tiên của khu vườn, ngắm trông bóng hình ai đó. Thiết nghĩ, hiểu theo cách nào ta vẫn thấy hiện lên vẻ đẹp tình người đầm thắm, tha thiết những tâm tình sâu nặng, khắc khoải của thi sĩ với non nước và con người Vĩ Dạ tình tứ, nên thơ. Như vậy, sức hấp dẫn của lời thơ chính là khả năng khơi gợi những suy tưởng thú vị trong tâm hồn của độc giả. Thôn Vĩ hiện lên qua cái nhìn của thi nhân mang vẻ đẹp thần tiên, là hình ảnh của thiên đường trần gian, hình ảnh đáng yêu, đáng gắn bó, đắm say. Bức tranh ấy là sự lên tiếng của một trái tim cháy bỏng tình yêu với con người, với sự sống đến mãnh liệt và tuyệt vọng. Nó dễ dàng tạo ở người đọc sự đồng cảm.

## 2.2. *Mặc cảm chia lìa hay sự linh cảm về cái chết*

Trong lời thơ tái hiện cảnh vườn thôn Vĩ, ta thấy phảng phất mặc cảm chia lìa, đau thương thì đến khổ thứ hai mặc cảm ấy hiện ra trong câu chữ, hình ảnh và giọng điệu:

*Gió theo lối gió, mây đàng mây*

*Dòng nước buồn thiu hoa bắp lay*

*Thuyền ai đậu bến sông trăng đó*

*Có chở trăng về kịp tối nay*

Hai câu thơ đầu, cái nhìn trong tâm tưởng của thi nhân dường như mơ hồ hơn vượt thoát khỏi không gian nơi vườn thôn Vĩ:

*Gió theo lối gió, mây đàng mây*

*Dòng nước buồn thiu, hoa bắp lay*

Không còn là không gian sinh động trong sự gắn bó, hòa hợp của cảnh vật, tất cả ở trạng thái lặng lẽ, chia lìa, tan tác. Trạng thái ấy được cực tả trong một

hình ảnh có tính chất nghịch lí với qui luật bất biến của tự nhiên: *Gió theo lối gió, mây dâng mây*. Lẽ thường, gió thổi mây bay, vậy mà trong cái nhìn đầy tâm trạng mây – gió lại chia phối đôi ngã. Mặc cảm chia lìa trong lòng người đã xâm chiếm, vương vấn cả trời đất. Trong cái nhìn của thi nhân hướng về dòng nước, ta cũng cảm nhận được sắc thái mơ hồ ấy: *Dòng nước buồn thiu, hoa bắp lay*. Hình ảnh dòng nước và hoa bắp được tái hiện trong trang thơ tĩnh lặng, với sự chuyển động rất nhẹ, rất khẽ. Hình ảnh ấy khiến ta liên tưởng tới lời câu hát gọi hồn Huế dịu ngọt, trầm tư “*Đã đôi lần đến với Huế mộng mơ, tôi ôm ấp một tình yêu dịu ngọt, vẻ đẹp Huế chẳng nơi nào có đc, nét dịu dàng pha lẫn trầm tư...*” (Huế tình yêu của tôi – Nhạc sĩ Trương Tuyết Mai, phổ thơ Đỗ Thị Thanh Bình). Thi sĩ đã tái hiện tinh tế cái hồn của cảnh, dòng chảy nơi miền quê xứ Huế dịu dàng, trầm tĩnh và lặng lẽ trong trang kí của Hoàng Phủ Ngọc Tường “*điều chảy lững lờ như thương nhớ, như một tiếng văng không nói ra của tình yêu*”. Đồng thời, theo mạch chảy từ khổ thơ đầu, lời thơ kín đáo gửi gắm trong những hình ảnh ấy trạng thái cảm xúc của tâm hồn con người.

Trạng thái buồn thiu của dòng nước, và sự lay động khẽ khàng của hoa bắp dường như là sự kí thác những run rẩy để níu giữ, lưu luyến một cách vô vọng sự trôi chảy của thời gian trong tâm trạng nhân vật trữ tình. Đau đóm, tuyệt vọng, thi sĩ chìm sâu vào thế giới mộng ảo, khao khát một điểm tựa để bầu vùi, nương nhờ:

*Thuyền ai đậu bến sông trăng đó*

*Có chớ trăng về kịp tối nay*

Ta nhận ra cái logic bất thường của cảnh trong cảm thức thời gian: khổ 1 - buổi sớm; khổ 2 - không rõ ràng nhưng chắc chắn là ban ngày (sự hiển hiện của *hoa bắp lay, dòng nước buồn thiu* là minh chứng). Dấu đứt gãy của thời gian diễn tả những biến động sâu sắc của hồn người. Ta biết, hình ảnh thôn Vĩ hiện về trong tâm tưởng thi sĩ nên không liền mạch, nguyên khối mà như những mảnh ghép của những cảm thức và ấn tượng. Chúng hiện lên có sự lấp ghép, nhảy cóc và nhấp nháy như kỹ thuật quay và xử lí hình ảnh của nghệ thuật thứ bảy.

Nhà thơ khao khát một con thuyền kì diệu trong tâm tưởng chờ ánh trăng ngập tràn trên bến sông Vĩ Dạ về chốn mình. Khao khát ấy bắt nguồn từ kí ức về dòng sông, vàng trăng thơ mộng chốn xưa và

mặc cảm chia lìa đang day dứt trong hồn từng giây, từng phút.

Trong thơ Hàn Mặc Tử, trăng được nói đến rất nhiều, một hình tượng của thiên nhiên chuyên hóa thành một thực thể tinh thần thiêng liêng, tri âm tri kỉ. Hình ảnh bến sông trăng và thuyền chờ trăng là những hình ảnh thi vị, tài hoa được tạo ra từ liên tưởng tinh tế và cảm quan mộng ảo. Bến sông được phủ đầy trăng hay ánh trăng huyền ảo đang tan mình trong dòng nước. Con thuyền trên bến sông bởi vậy mà cũng lấp lánh ánh trăng.

Hình ảnh trăng Vĩ Dạ thi vị là thế nên nó là niềm mong ước, khôn nguôi của người phương xa. Đàng sau nó dường như chất chứa một nỗi niềm khắc khoải, lo âu hiện lên trong câu chữ giản dị, khiêm nhường:

*Có chớ trăng về kịp tối nay*

Sắc thái hoài nghi của lời thơ và đặc biệt chữ *kịp* gấp gáp, vội vã hé mở cho người đọc thấy rõ hơn một mặc cảm về hiện tại quá ngắn ngủi, một khao khát sống như chạy đua với thời gian. Hồn thơ Hàn Mặc Tử ý thức sâu sắc quỹ thời gian của đời mình mỗi ngày mỗi vơi cạn, ngắn ngủi. Và từng khoảnh khắc cuộc chia li vĩnh viễn với cuộc đời đang tới gần. Cho nên, khát vọng được giao hòa, gắn bó và tận hưởng vẻ đẹp quyến rũ mê hoặc của thiên đường trần gian mà trăng là hiện thân tuyệt đỉnh nhất, bởi vậy càng mãnh liệt đến quặn đau. Bức tranh thiên nhiên xứ Vĩ Dạ ở khổ thơ này có thêm những nét về dịu dàng, trầm tư, lặng lẽ chất chứa trong ấy ta thấy hiện rõ, đậm và sâu hơn mỗi tình mà thi nhân dành cho con người và cuộc đời.

Theo dòng tâm tưởng của thi sĩ người đọc không chỉ được say đắm cảnh sắc đầy sức sống của cây vườn trong nắng mới, đắm mình trong ánh trăng huyền ảo mà còn được hiểu và rung cảm tận đáy lòng mỗi tình mà thi sĩ gửi cho con người và cuộc đời:

*Mơ khách đường xa, khách đường xa*

*Aó em trắng quá nhìn không ra*

*Ở đây sương khói mờ nhân ảnh*

*Ai biết tình ai có đậm đà*

Tới đây, đối tượng được thể hiện chủ yếu trong bức tranh xứ Vĩ là con người, là khách đường xa, là em với sắc áo trắng tinh khôi diệu vợi, xa vời. Cái làm nên giá trị khổ thơ là nghệ thuật xây dựng hình ảnh con người mờ nhạt xa xôi đến hư ảo qua một hệ thống các thủ pháp nghệ thuật. Ngữ danh từ *khách*

đường xa được điệp lại như nhân đôi cảm giác hư ảo, nhịp ngắt 4/3 khiến âm điệu câu thơ chậm và kéo dài khiến ta có cảm giác tầm nhìn của thi sĩ với thế giới ấy có một khoảng cách xa dần, xa dần, lời thơ có sự hụt hẫng. Chữ *mơ* đặt ở đầu câu gợi tả trạng thái nhập sâu vào cõi mộng trong tâm tưởng.

Cái tôi trữ tình của thi sĩ đang mơ về hình ảnh khách đường xa: *Áo em trắng quá nhìn không ra*". Những người con gái trong thơ Hàn Mặc Tử bao giờ cũng là hiện thân sống động cho vẻ trinh khiết, xuân tình. Gắn với hình bóng họ là sắc áo trắng tinh khôi. Câu thơ là một cách cực tả sắc trắng ở sắc độ tuyệt đối, tốt cùng đến trắng thốt, ngõ ngàng. Như thế, cuối cùng, mơ tưởng da diết, khắc khoải hơn hết thấy vẫn là dành cho con người, hướng về người tình trong mộng. Nhưng giấc mơ về cõi xa, về người tình xa không trọn vẹn bởi luôn tồn tại một khoảng cách của hoàn cảnh, của mặc cảm thân phận mà cái tôi trữ tình ý thức được một cách day dứt:

*Ở đây sương khói mờ nhân ảnh*

*Ai biết tình ai có đậm đà*

*Ở đây sương khói mờ nhân ảnh* là không gian mộng ảo, cái thế giới mà thi sĩ đang sống là thế giới của hư vô, tuyệt vọng mông lung, không bến bờ hy vọng. Trong không gian ấy thi sĩ cất lên câu hỏi: *Ai biết tình ai có đậm đà* – giấc mơ khép lại trong một câu hỏi như tiếng thở dài, như lời khẩn cầu thiết tha được gắn bó đến chấy lòng với tình và cảnh xứ Huế hay với chính cuộc đời này.

Nhìn trong tổng thể bài thơ, ta thấy cả bài có tới bốn lần xuất hiện đại từ *ai*. Chúng gắn bó với nhau bởi cả sắc thái lẫn giọng điệu tạo thành mạch ngầm cảm xúc của người viết thể hiện sự hoài nghi, nỗi băn khoăn, cảm giác xót xa đau đớn trước một thực tại ngăn ngui, trước sự mong manh của đời người. Dường như linh cảm về cái chết, về một chuyến đi chạm vào cõi thinh không ám ảnh trong âm điệu lời thơ. Câu thơ băng khuâng, khắc khoải như hờn trách, dò hỏi rồi cam chịu để diễn đạt một hoài vọng chính đáng không thành. Hoài vọng trở về với thôn Vỹ - thiên đường của trần gian, của cõi sống nhân gian.

### 3. KẾT LUẬN

Thơ Mới đã tạo nên một nhịp sống mới, một thái độ sống mới. Nhưng với mỗi thi sĩ, thái độ ấy, nhịp sống ấy được biểu đạt trong những cảnh ngộ và những phương thức khác nhau. Ta đắm say với nhịp sống rạo rực, đam mê trong thơ Xuân Diệu và cũng ám ảnh bởi niềm yêu sống đến vật vã, đau thương trong thơ Hàn Mặc Tử. Nỗi niềm khao khát và mặc cảm chia lìa trong *Đây thôn Vĩ Dạ* của Hàn Mặc Tử là minh chứng rõ nét cho niềm yêu sống ấy.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Phạm Xuân Nguyên (2014), *Nhà văn như Thị Nở*, Nhà xuất bản Hội Nhà Văn.
- [2]. Chu Văn Sơn (2003), *Ba đỉnh cao Thơ Mới, Xuân Diệu – Nguyễn Bính – Hàn Mặc Tử*, Nhà xuất bản Giáo dục.

## DESIRE AND COMPLEX OF SEPARATION IN *IT IS VI DA VILLAGE* BY HAN MAC TU

Nguyen Thi Ngoc Thuy  
Tay Bac University

**Abstract:** *Han Mac Tu was a rich, vehement, and unique poetic soul of Tho Moi. His poems always haunted his love of life to pain and trauma. It is Vi Da village is not only a painting of landscape but also a soul expressing the poets lonely sadness and love of nature, life, and human being. The poem is full the complex of separation and desirous love from the beginning to the end.*

**Keywords:** *Tho Moi, Han Mac Tu, It is Vi Da village, complex of separation, desire*

Ngày nhận bài: 09/11/2020. Ngày nhận đăng: 01/12/2020

Liên lạc: Nguyễn Thị Ngọc Thúy; e-mail: [ngocthuy@utb.edu.vn](mailto:ngocthuy@utb.edu.vn)